

CHUẨN HỢP ĐỒNG (QUASI CONTRACT) - CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ ĐỀ XUẤT ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM

■ TS. HÀ CÔNG ANH BẢO*, LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO & NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG**

Tóm tắt: Bài viết phân tích khái niệm chuẩn hợp đồng (Quasi contract) trong hệ thống pháp luật Common Law và sự tương đồng với một số quy định trong Bộ luật Dân sự Việt Nam, đồng thời đề xuất việc nghiên cứu lựa chọn có chọn lọc và áp dụng Quasi contract vào hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và bảo vệ quyền lợi các bên.

Từ khóa: Quasi contract; chuẩn hợp đồng; làm giàu bất chính; nghĩa vụ hoàn trả; nguyên tắc công bằng.

Nhận bài: 07/3/2025

Hoàn thành biên tập: 25/3/2025

Duyệt đăng: 03/4/2025

QUASI CONTRACT - LEGAL BASIS AND PROPOSAL FOR APPLICATION IN VIETNAM

Abstract: The article analyzes the concept of quasi contract in the Common Law legal system and its similarities with some provisions in the Civil Code of Vietnam, and proposes the study and application of quasi contract in the Vietnamese legal system to improve the effectiveness of dispute resolution and protect the rights of the parties.

Keywords: Quasi contract; standard contract; unjust enrichment; obligation to repay; principle of fairness.

Article received: 07/3/2025

Editing completed: 25/3/2025

Approved for publication: 03/4/2025

Đặt vấn đề

Trong các giao dịch dân sự và thương mại, hợp đồng đóng vai trò quan trọng trong việc xác lập quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều tình huống phát sinh nghĩa vụ pháp lý mà không có một thỏa thuận hợp đồng rõ ràng. Để bảo đảm công bằng và tránh tình trạng trục lợi hoặc thiệt hại không đáng có, pháp luật nhiều quốc gia đã phát triển khái niệm chuẩn hợp đồng (Quasi contract) - một cơ chế pháp lý nhằm thiết lập nghĩa vụ giữa các bên dù không có hợp đồng chính thức.

Từ thời La Mã cổ đại, nguyên tắc Indebitatus

assumpsit đã đặt nền tảng cho Quasi contract với mục tiêu duy trì công bằng trong các giao dịch. Trải qua nhiều thế kỷ, đặc biệt tại các nước phương Tây, học thuyết này đã được nghiên cứu sâu rộng và áp dụng thành công trong hệ thống pháp luật hiện đại, góp phần giải quyết hiệu quả các tình huống phát sinh nghĩa vụ mà không có hợp đồng.

Tại Việt Nam, mặc dù hệ thống pháp luật dân sự đã có những quy định liên quan đến trách nhiệm ngoài hợp đồng, nhưng vẫn chưa có sự phát triển đầy đủ và chuyên sâu về Quasi contract. Việc nghiên cứu kinh nghiệm từ các quốc gia theo hệ

* Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương

** Sinh viên Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương

thống án lệ (Common Law) sẽ giúp làm rõ bản chất, phạm vi áp dụng của Quasi contract, từ đó đưa ra những đề xuất phù hợp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

1. Khái niệm và đặc điểm của Quasi contract

1.1. Khái niệm

Khái niệm Quasi contract được bắt nguồn từ thời trung cổ, xuất phát từ cụm từ *Indebitatus assumpsit*, là hành động yêu cầu bồi thường theo luật chung trong hệ thống pháp luật La Mã¹. Giả sử, A nhặt được ví của B trên đường. Theo nguyên tắc về chiếm hữu tài sản, A có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp hợp lý để trả lại ví cho chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, thay vì trả lại, A đã sử dụng số tiền trong ví để chi tiêu cho mục đích cá nhân. Trong trường hợp này, pháp luật có thể áp dụng nguyên tắc Quasi contract để buộc A hoàn trả toàn bộ số tiền đã sử dụng, ngay cả khi giữa A và B không có hợp đồng thực tế nào. Dù đây là nguyên tắc lỗi thời nhưng vẫn là một khái niệm quan trọng, nền tảng cho nhiều vấn đề pháp lý hiện nay.

Bên cạnh đó, “Quasi contract” tại Việt Nam có thể được hiểu theo khái niệm là “chuẩn hợp đồng”. Việc dịch sang tiếng Việt như vậy được lý giải là vì “có những nghĩa vụ không thực sự là hợp đồng dựa trên một thỏa thuận, nhưng pháp luật vẫn xem xét chúng như thể là hợp đồng”². Nghĩa là, Quasi contract được tạo ra dựa trên nguyên tắc công bằng, mặc dù không rõ ràng, nhưng “chuẩn hợp đồng” bảo vệ quyền lợi của

con người, tránh sự bất công và ngăn chặn lợi ích rơi về một phía. Mặc dù hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa có khái niệm chuẩn cho Quasi contract, tuy nhiên, trong Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng đã có những quy định tương tự như “nghĩa vụ hoàn trả” hay “nghĩa vụ không phát sinh từ hợp đồng”.

Như vậy, Quasi contract hay “chuẩn hợp đồng” là một cơ chế pháp lý được Tòa án áp đặt hồi tố để ngăn chặn một bên hưởng lợi một cách không công bằng từ tài sản hoặc công sức của bên kia. Nó được ngầm định tạo ra để sửa chữa một tình huống, trong đó, một bên có được một thứ gì đó với chi phí của bên kia³.

1.2. Đặc điểm của Quasi contract

Quasi contract mang nhiều đặc điểm khác biệt so với hợp đồng, cụ thể:

Thứ nhất, về sự thỏa thuận giữa hai bên. Nếu như hợp đồng có thể được thiết lập dưới các hình thức khác nhau gồm văn bản, lời nói hoặc hành vi, với các điều khoản cụ thể ràng buộc về mặt pháp lý, thì Quasi contract không dựa trên sự thỏa thuận trước đó giữa các bên. Tuy nhiên, Quasi contract vẫn được Tòa án áp đặt nhằm bảo đảm tính công bằng, ngăn chặn một bên hưởng lợi không chính đáng từ bên kia⁴. Có thể thấy, sự khác biệt nằm ở mức độ rõ ràng của thỏa thuận giữa hai bên.

Thứ hai, Quasi contract tuy không có sự ràng buộc rõ ràng với những điều khoản cụ thể nhưng lại được dựa trên các nguyên tắc công bằng, ngăn

1. Ford, H. A. J (1953), “*Indbitatus assumpsit and the statute of frauds*”, University of Melbourne, <https://heinonline.org/HOL/LandingPage?handle=hein.journals/rsjud6&div=7&id=&page=>, truy cập ngày 07/02/2025.

2. Shubhavi (n.d.), “*Quasi-contractual obligations*”, Legal Service India, <https://www.legalserviceindia.com/legal/author-13053-shubhavi-25.html>, truy cập ngày 07/02/2025.

3. Owen-Conway, S (1985 - 1986), “*Restitution and quasi-contract*”, University of Western Australia Law Review, 16, 153.

4. Lewinsohn, J. L (1914), “*Contract distinguished from the quasi contract*”, California Law Review, 2(3), p. 171 - 190.

chặn sự thu lợi không chính đáng. Bởi lẽ, trong “Lý thuyết trò chơi có tổng bằng 0” đưa ra quan điểm rằng, tổng số lợi ích của những người tham gia được cộng lại và tính tổng thiệt hại, cả hai sẽ có tổng bằng không. Nghĩa là, lợi ích của một nhóm người sẽ là bất lợi của một nhóm người khác. Hợp đồng ngầm định được ra đời nhằm bảo vệ sự công bằng giữa các nhóm đối tượng, tránh sự mất cân đối giữa các nhóm lợi ích khác nhau trong xã hội. Trong đó, Tòa án đưa ra một thỏa thuận hư cấu để xác định nghĩa vụ của một bên cần phải thực hiện để bảo đảm lợi ích của bên còn lại dựa trên nguyên tắc Quantum meruit (thuật ngữ latin - có thể dịch là “theo giá trị đã xứng đáng”), bên thiệt hại có quyền được trả công tương xứng với những gì họ cung cấp và nghĩa vụ của bên đã hưởng lợi ích sẽ tương đương với giá trị lợi ích mà họ đã nhận dù không tồn tại bất cứ một hợp đồng chính thức nào giữa hai bên.

Thứ ba, khác với hợp đồng có hình thức cụ thể và rõ ràng, Quasi contract không có hình thức cụ thể, thường được xác định qua hành vi và tình huống cụ thể, bởi, Quasi contract được sinh ra từ một sự kiện cụ thể, khi mà trước sự kiện đó các bên tham gia chưa có sự ràng buộc cụ thể với nhau⁵. Hơn nữa, việc không có hình thức cụ thể có thể tạo ra sự linh hoạt, dễ dàng áp dụng cho các sự kiện phát sinh trong cuộc sống, từ những tình huống đơn giản như nhặt được đồ vật của người khác đến những tình huống phức tạp hơn như việc cung cấp dịch vụ cứu hộ khẩn cấp.

2. Đối chiếu Quasi contract và hợp đồng theo pháp luật Việt Nam

Bản chất của hợp đồng được quy định trong pháp luật Việt Nam xuất phát từ hành động thỏa

thuận, đồng thuận giữa hai bên cùng thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng đó. Nhìn chung, các chủ thể được tự do xác lập hợp đồng dựa trên sự tự nguyện, không ràng buộc về mặt ý chí, trừ khi vi phạm những điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội⁶. Hay nói cách khác, trong quy định về pháp luật hợp đồng tại Việt Nam, cả hai bên biết trước được quyền và nghĩa vụ cần phải thực hiện trong hợp đồng và đồng ý với điều đó. Khi xảy ra tranh chấp, pháp luật Việt Nam quy định cụ thể những biện pháp khắc phục, bồi thường thiệt hại. Ngược lại, trong Quasi contract, hợp đồng “không chính thức” được xác lập dựa trên phán quyết của Tòa án buộc các chủ thể phải thực hiện hợp đồng dù các chủ thể không mong muốn dựa trên nguyên tắc Unjust Enrichment nhằm bảo vệ quyền lợi của các bên khỏi sự làm giàu bất chính. Các chủ thể không được thỏa thuận với nhau về những quyền và nghĩa vụ họ cần phải thực hiện.

Trong vụ tranh chấp Cotnam v. Wisdom (1907), Wisdom cùng các bác sĩ khác đã thực hiện một ca phẫu thuật để cấp cứu cho Harrison là nạn nhân của một vụ tai nạn. Sau đó, Wisdom và các bác sĩ khác (nguyên đơn) đã kiện Cotnam (bị đơn) là người quản lý bất động sản cho Harrison ra Tòa vì từ chối trả tiền cho các dịch vụ y tế đã thực hiện để cấp cứu kịp thời cho Harrison. Ở đây, Cotnam đã sử dụng lý lẽ rằng, trong tình trạng bất tỉnh đó, Harrison không thể nào thỏa thuận và đồng ý việc sử dụng dịch vụ, phẫu thuật và điều trị với bác sĩ được. Vì vậy, bị đơn cho rằng, không có thỏa thuận nào giữa hai bên như một hợp đồng thì cả hai không cần phải thực hiện nghĩa vụ đối với bên còn lại. Trong vụ tranh chấp

5. Lewinsohn, J. L (1914), *tlđđ*, p. 171 - 190.

6. Điểm c khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015.

này, Tòa án đã áp dụng Quasi contract để thiết lập mối quan hệ hợp đồng giữa nguyên đơn và Harrison, thừa nhận quyền yêu cầu thanh toán của nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán.

Trên thực tế, dưới sự phát triển của xã hội, kinh tế, thương mại,... các quan hệ dân sự và các tranh chấp ngày càng đa dạng, phức tạp, dễ phát sinh những tình huống ngoài ý muốn tương tự như trên. Không phải trong tình huống nào các bên cũng thiết lập một hợp đồng rõ ràng, ngoài ra còn có những hành vi cố ý hoặc vô tình gây thiệt hại cho chủ thể... Trong tình huống như vậy, Quasi contract sẽ giúp bảo đảm các chủ thể trong xã hội không lợi dụng để làm giàu bất chính từ thiệt hại của những người xung quanh.

Như trong trường hợp y tế khẩn cấp trên, nếu pháp luật không có những quy định nhằm bảo vệ các nhân viên y tế, họ sẽ phải chịu những thiệt hại tài chính, thậm chí có thể bị kiện nếu như có rủi ro xảy ra, bởi, giữa họ và bệnh nhân không có một hợp đồng hay thỏa thuận nào về việc chữa trị như một hợp đồng thông thường được quy định.

Với những lý do nêu trên, việc áp dụng Quasi contract đặc biệt cần thiết trong bối cảnh pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn chưa hoàn thiện các quy định về các tình huống không có hợp đồng chính thức nhưng lại có sự trao đổi, giao dịch giữa các bên. Quy định này sẽ tạo ra một cơ chế pháp lý linh hoạt và công bằng hơn trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ những giao dịch mà các bên không thể hoặc không có điều kiện ký kết hợp đồng. Nhờ đó, các bên sẽ không phải chịu bất công từ sự làm giàu bất chính của người khác, đặc biệt là trong các trường hợp mà sự đồng thuận của họ không thể có được một cách chính thức.

Thực tế, Việt Nam chưa có quy định cụ thể và chính thức thừa nhận việc áp dụng Quasi contract,

tuy nhiên, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có những quy định tương tự với Quasi contract.

Thứ nhất, tại Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Theo đó: “1. Người chiếm hữu, người sử dụng tài sản của người khác mà không có căn cứ pháp luật thì phải hoàn trả cho chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản đó; nếu không tìm được chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản thì phải giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại Điều 236 của Bộ luật này.

2. Người được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật làm cho người khác bị thiệt hại thì phải hoàn trả khoản lợi đó cho người bị thiệt hại, trừ trường hợp quy định tại Điều 236 của Bộ luật này”.

Quy định này có phần tương đồng đối với Quasi contract khi làm phát sinh nghĩa vụ đối với người được hưởng lợi từ việc chiếm hữu tài sản của một người khác mà không phải do hợp đồng hay sự thỏa thuận có trước giữa hai bên về việc chiếm hữu tài sản đó. Tại Điều 165 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng đưa ra những trường hợp cụ thể được coi là chiếm hữu có căn cứ pháp luật. Theo đó, những trường hợp không thuộc khoản 1 điều luật này bị coi là chiếm hữu không có căn cứ và buộc phải trả lại, bồi thường cho chủ sở hữu.

Trong Bản án 08/2024/DS-ST do Tòa án nhân dân thị xã Gr, tỉnh Bạc Liêu, Ông Phùng Minh C (anh trai bà L) nợ ông L 700 triệu, đã trả 340 triệu, còn nợ 360 triệu. Bà L thay ông C trả 360 triệu cho ông L vào ngày 10/06/2019, có biên nhận. Ông C sau đó không thừa nhận nhờ bà L trả nợ. Bà L kiện yêu cầu ông L, bà N trả lại số tiền này. Trong vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn không có hợp đồng vay, hợp đồng bảo lãnh hoặc

thỏa thuận nào về việc hoàn trả tiền. Tòa án đã áp dụng Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015 về việc một người được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật để tuyên buộc bị đơn hoàn trả số tiền trên. Đối với trường hợp này, nếu không bàn về những vấn đề khác như sự vắng mặt của bị đơn hay liệu đã có nỗ lực chứng minh việc trả tiền này là việc thực hiện nghĩa vụ thay người khác hay không thì về mặt bản chất, cũng tương tự như đối với việc yêu cầu hoàn trả lợi ích trong Quasi contract, việc hoàn trả tài sản ở đây không dựa trên hợp đồng mà dựa trên căn cứ bảo vệ quyền lợi của bên nguyên đơn cho rằng bị đơn đang chiếm hữu số tiền không có căn cứ và làm giàu bất chính từ số tiền đó của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn buộc phải trả lại số tiền đó cho nguyên đơn.

Thứ hai, Chương XX Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tuy không nói rõ cụ thể bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là gì nhưng có thể hiểu, đó là trách nhiệm bồi thường không xuất phát từ quan hệ hợp đồng. Tương tự với Quasi contract, cả hai đều buộc một bên phải thực hiện nghĩa vụ mà không phát sinh từ một thỏa thuận nào được ghi nhận tại hợp đồng. Tuy nhiên, Quasi contract không yêu cầu phải chứng minh hành vi đó có thiệt hại hoặc là hành vi trái pháp luật mà chỉ chủ yếu tập trung vào việc một bên được hưởng lợi không chính đáng từ tài sản hoặc lợi ích từ người khác thì bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể.

Trong vụ tranh chấp Cotnam v. Wisdom, mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn không có hành vi nào trái pháp luật và cũng không xác định được thiệt hại cụ thể, tuy nhiên, Tòa án vẫn buộc bị đơn phải trả số tiền dịch vụ y tế cho nguyên đơn bởi bị đơn đang hưởng lợi ích trên tài sản của nguyên đơn.

Ngược lại, Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định căn cứ để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trong đó, hành vi này phải là hành vi vi phạm pháp luật như: “xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại”. Điều đó dẫn đến hệ quả rằng, những hành vi không trái pháp luật hoặc là hành vi gây thiệt hại nhưng không được xác định một cách rõ ràng, cụ thể là có gây ra thiệt hại hay không sẽ gây ra lỗ hổng pháp lý. Hành vi đó không được pháp luật điều chỉnh, xử lý và yêu cầu đền bù hợp lý, không bảo đảm sự công bằng cho bên bị thiệt hại.

3. Thuận lợi và khó khăn khi áp dụng Quasi contract vào pháp luật Việt Nam

3.1. Thuận lợi

- Một trong những yếu tố thuận lợi khi áp dụng Quasi contract vào pháp luật Việt Nam xuất phát từ điểm chung trong nguồn gốc giữa hệ thống luật thành văn (Civil Law) và Quasi contract. Tuy Quasi contract được phát triển phổ biến tại các quốc gia có hệ thống Common Law như Anh và Mỹ nhưng lại được bắt nguồn từ hệ thống pháp luật La Mã cổ đại. Hệ thống pháp luật La Mã cổ đại ấy đồng thời được đánh giá là nền tảng phát triển hệ thống Civil Law, hệ thống được coi là có nhiều đặc điểm tương đồng với hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay. Với nền tảng như vậy cho thấy được nhiều thuận lợi cho quá trình áp dụng Quasi contract vào pháp luật Việt Nam.

- Thuận lợi thứ hai có thể kể đến xuất phát từ nền tảng phát triển. Đặt Quasi contract bên cạnh hệ thống luật của Việt Nam nói chung và luật dân sự Việt Nam nói riêng, cả hai đều chịu ảnh hưởng lớn từ lẽ công bằng. Quasi contract được sinh ra với mục tiêu ngăn chặn một bên được hưởng lợi bất chính từ thiệt hại của bên kia hay nói cách

khác Quasi contract bảo vệ quyền lợi của con người, bảo đảm công bằng trong các giao dịch xã hội. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam từ thời Pháp thuộc đã chịu nhiều ảnh hưởng sâu sắc từ quy định về xét xử lẽ công bằng⁷. Điển hình, dưới thời Pháp thuộc, người Pháp đã chủ trì soạn thảo và ban hành các Bộ luật Dân sự ở Việt Nam như Bộ Dân luật Bắc kỳ được ban hành năm 1931, Bộ Dân luật Trung kỳ được ban hành năm 1936. Tại Điều 4 Bộ Dân luật Bắc kỳ quy định: “khi nào không có điều luật để áp dụng, thẩm phán sẽ xử theo tập quán, phong tục và nếu không có phong tục thì xử theo lẽ phải và sự công bằng, châm chước tục riêng, thói quen và tình ý của người đương sự”.

Cho đến nay, Bộ luật Dân sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đều có quy định, khi pháp luật không quy định thì có thể áp dụng tập quán, nếu không có tập quán thì áp dụng quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ dân sự tương tự và nếu không thể áp dụng hai “nguồn” này thì theo khoản 3 Điều 45 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật Dân sự năm 2015, án lệ và lẽ công bằng. Qua đó, với những nền tảng sẵn có, việc áp dụng Quasi contract vào pháp luật Việt Nam là phù hợp, góp phần duy trì trật tự xã hội, bảo vệ quyền sở hữu và bảo đảm sự công bằng trong các quan hệ kinh tế.

3.2. Khó khăn

Thứ nhất, một trong những đặc trưng nổi bật của hệ thống pháp luật Common Law là nguồn luật chủ yếu là án lệ bên cạnh luật do Nghị viện

ban hành. Án lệ là “vụ án đã được giải quyết tạo cơ sở cho việc xét xử các vụ án sau này mà có những sự kiện hoặc vấn đề pháp lý tương tự”⁸. Điều này mang lại tính linh hoạt và sự phát triển liên tục cho hệ thống pháp luật, vì Tòa án có thể dựa trên các phán quyết trước đó để giải quyết các vấn đề phát sinh, thậm chí là những tình huống pháp lý có tính mới, phức tạp, chưa được quy định rõ ràng trong hệ thống pháp luật. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam chủ yếu dựa vào các văn bản pháp luật như Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, luật, nghị định và thông tư. Mặc dù tại Điều 8 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ quy định án lệ vẫn được sử dụng trong xét xử nhưng phạm vi áp dụng của án lệ tại Việt Nam vẫn còn rất hạn chế. Cho đến thời điểm hiện tại, Việt Nam mới chỉ ghi nhận 72 án lệ trong tất cả các lĩnh vực và việc ứng dụng vào xét xử cũng còn hạn chế, rất ít bản án được xét xử căn cứ trên án lệ mà chủ yếu căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, tính linh hoạt của hệ thống Common Law cho phép Tòa án phát triển và điều chỉnh pháp luật theo thực tiễn, điều này đặc biệt quan trọng khi xét đến Quasi contract. Tại Việt Nam, việc áp dụng các quy định về Quasi contract lại gặp nhiều khó khăn do pháp luật không có quy định rõ ràng và hệ thống án lệ chưa phát triển mạnh mẽ để hỗ trợ trong việc giải quyết các tranh chấp kiểu này.

Thứ hai, trong hệ thống Common Law, thủ tục tố tụng mang tính tranh tụng (adversarial system). Đây là hệ thống tố tụng trong đó hai bên

7. Ngô Cường (2024), “Về nguyên tắc xét xử theo lẽ công bằng”, Tạp chí Tòa án nhân dân, <https://tapchitoaan.vn/ve-nguyen-tac-xet-xu-theo-le-cong-bang10905.html>, truy cập ngày 07/02/2025.

8. Garner, B. A. (Ed.) (2004), “Black’s Law Dictionary” (8th ed., p. 1102), trích theo Lindquist, S., & Cross, F. Empirically testing Dworkin’s chain novel theory: Studying the path of precedent.

(nguyên đơn và bị đơn) tranh luận với nhau. Hai bên sẽ có trách nhiệm chứng minh và Tòa án có vai trò đánh giá các lập luận và tính thuyết phục của bằng chứng mà hai bên đưa ra. Thẩm phán gần như không tham gia vào quá trình thẩm vấn, điều tra, chỉ giữ vai trò trung lập đưa ra phán quyết. Hệ thống tranh tụng này tạo ra một môi trường mà các bên có thể đưa ra các lập luận khác nhau về các nguyên lý pháp lý, như việc yêu cầu bồi thường trong hợp đồng giả định hoặc Quasi contract.

Việc áp dụng Quantum meruit trong hệ thống Common Law sẽ dựa vào tranh luận giữa các bên về mức giá tương xứng cho những gì họ cung cấp và Tòa án sẽ đưa ra quyết định dựa trên những nguyên lý pháp lý đã được phát triển qua các phán quyết trước đó, bởi, chỉ có những người trực tiếp tham gia vào sự việc mới có thể hiểu rõ bản chất và đưa ra lập luận một cách chính xác nhất về lượng giá trị mà họ cung cấp để yêu cầu Tòa án xác định số tiền mà bên bị buộc tội có thể thu hồi trong hợp đồng ngụ ý. Điều này tạo ra sự linh hoạt trong việc xác định các mức thanh toán công bằng, mà không cần một hợp đồng chính thức.

Ở Việt Nam, thủ tục tố tụng mang tính Tòa án điều tra (inquisitorial system), nghĩa là Tòa án có vai trò chủ động tìm kiếm chứng cứ và làm sáng tỏ vụ án. Trong hệ thống này, Tòa án không có thẩm quyền phát triển luật, mà chỉ áp dụng các quy định của pháp luật đã có do cơ quan lập pháp ban hành. Các bên tranh tụng ít có khả năng đưa ra lập luận pháp lý sáng tạo về Quasi contract và việc áp dụng các nguyên lý như Quantum meruit trở nên khó khăn khi không có một hợp đồng rõ ràng. Vì vậy, để chứng minh việc làm giàu không công bằng hay thực hiện công việc mà không có hợp đồng và căn cứ để xác định lượng nghĩa vụ

mà hai bên phải thực hiện để bảo đảm không tồn tại làm giàu bất công sẽ gặp nhiều khó khăn.

Thứ ba, việc áp dụng Quasi contract có thể dẫn đến khả năng bị lạm dụng và rủi ro pháp lý cao. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam cho phép áp dụng Quasi contract, có thể xảy ra một số trường hợp lạm dụng hoặc lợi dụng quy định này nhằm đạt được mục đích không chính đáng như đòi hỏi thanh toán cho công việc đã thực hiện mặc dù không có hợp đồng chính thức. Khi đó, các bên sẽ lợi dụng để tự mình thực hiện công việc dù không được yêu cầu hay cố ý thực hiện dù chưa đạt được thỏa thuận hợp lý với bên kia. Sau đó yêu cầu được thanh toán giá trị tương đương với kết quả mà bản thân thực hiện dựa trên nguyên lý Quasi contract với lý lẽ rằng, bên kia đã nhận lợi ích từ công việc mà không thanh toán. Bên cạnh đó, việc xác định mức độ, giá trị mà một bên đã thực hiện hay cung cấp trong các yêu cầu thanh toán theo Quantum meruit là một vấn đề phức tạp. Trong nhiều trường hợp, mức giá công bằng không rõ ràng và có thể bị các bên lợi dụng để yêu cầu số tiền quá cao so với giá trị thực tế của công việc. Điều này dễ dẫn đến việc tạo ra các tranh chấp không cần thiết và có thể làm cho các quyết định của Tòa án thiếu minh bạch.

4. Đề xuất áp dụng Quasi contract cho pháp luật Việt Nam

Việc áp dụng Quasi contract vào hệ thống pháp luật Việt Nam có thể giúp bảo đảm công bằng trong các giao dịch dân sự và thương mại, đồng thời khắc phục những bất cập hiện nay. Để thực hiện điều này, trước tiên, cần xây dựng khuôn khổ pháp lý rõ ràng, trong đó xác định cụ thể các trường hợp phát sinh Quasi contract, như làm giàu không chính đáng, thực hiện công việc không có hợp đồng nhưng mang lại lợi ích rõ

ràng cho bên còn lại và thanh toán theo nguyên tắc Quantum meruit. Đồng thời, việc mở rộng phạm vi áp dụng án lệ sẽ giúp tăng tính linh hoạt trong xét xử, tạo điều kiện để Tòa án tham chiếu các quyết định trước đó nhằm bảo đảm tính nhất quán và công bằng. Cùng với đó, cần điều chỉnh thủ tục tố tụng theo hướng khuyến khích tranh tụng, yêu cầu các bên đưa ra lập luận và chứng cứ để chứng minh quyền lợi hợp pháp của mình.

Để hạn chế rủi ro lạm dụng Quasi contract, pháp luật cũng cần có cơ chế kiểm soát, tránh tình trạng một bên cố tình thực hiện công việc mà không có thỏa thuận rồi yêu cầu thanh toán vô lý.

Bên cạnh đó, cần nâng cao nhận thức về Quasi contract thông qua đào tạo, hội thảo chuyên sâu và hướng dẫn doanh nghiệp sẽ giúp hạn chế tranh chấp phát sinh, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng linh hoạt và phù hợp hơn với thực tiễn.

Kết luận

Quasi contract là một cơ chế pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm công bằng trong các giao dịch dân sự, ngăn chặn sự làm giàu bất chính và bảo vệ quyền lợi của các bên khi không có hợp đồng chính thức. Mặc dù khái niệm này được phát triển chủ yếu trong hệ thống Common Law, nhưng nó có nhiều điểm tương đồng với nguyên tắc công bằng trong pháp luật Việt Nam. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có một số quy định tương tự, như nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật hoặc trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nhưng vẫn chưa xác lập Quasi contract như một cơ chế pháp lý riêng biệt.

Việc nghiên cứu và áp dụng Quasi contract vào hệ thống pháp luật Việt Nam có thể giúp giải quyết hiệu quả hơn những tình huống chưa được điều chỉnh bởi hợp đồng hoặc trách nhiệm

bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, để áp dụng hiệu quả, cần có sự điều chỉnh phù hợp với bối cảnh pháp lý và thực tiễn tại Việt Nam, đồng thời học hỏi từ kinh nghiệm của các quốc gia phát triển. Việc hoàn thiện khung pháp lý về Quasi contract không chỉ giúp tăng cường sự minh bạch và công bằng trong các giao dịch dân sự mà còn góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và bảo vệ quyền lợi của các chủ thể trong xã hội □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ford, H. A. J (1953), “*Indbitatus assumpsit and the statute of frauds*, University of Melbourne”, <https://heinonline.org/HOL/LandingPage?handle=hein.journals/rsjud6&div=7&id=&page=>, truy cập ngày 07/02/2025.
2. Garner, B. A. (Ed.) (2004), “*Black’s Law Dictionary*” (8th ed., p. 1102), trích theo Lindquist, S., & Cross, F. Empirically testing Dworkin’s chain novel theory: Studying the path of precedent.
3. Keener, W. A (1893), “*Quasi-contract, its nature and scope*”, Harvard Law Review, 7(2).
4. Lewinsohn, J. L. (1914), “*Contract distinguished from the quasi contract*”, California Law Review, 2(3).
5. Ngô Cường (2024), “*Về nguyên tắc xét xử theo lẽ công bằng*”, Tạp chí Tòa án nhân dân, <https://tapchitoaan.vn/ve-nguyen-tac-xet-xu-theo-le-cong-bang10905.html>, truy cập ngày 07/02/2025.
6. Owen-Conway, S. (1985 - 1986), “*Restitution and quasi-contract*”, University of Western Australia Law Review, 16, 153.
7. Shubhavi. (n.d.), “*Quasi-contractual obligations*”, Legal Service India, <https://www.legalserviceindia.com/legal/author-13053-shubhavi-25.html>, truy cập ngày 07/02/2025.